

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 13/10/2026 đến 22/10/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	288	313	333	347	358	363	363	357	344	323
		Time_max	4h18	5h06	6h00	7h00	7h24	8h10	9h00	10h00	11h00	12h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	111	91	74	61	53	50	54	66	86	109
		Time_min	14h18	15h38	16h41	17h32	18h17	19h00	19h42	20h23	21h02	0h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	212	230	246	257	263	265	264	258	246	227
		Time_max	2h19	4h00	5h00	6h00	7h12	9h00	10h15	11h24	12h21	13h08
	Nước ròng	Hmin (cm)	74	45	21	4	-4	-3	6	9	23	45
		Time_min	18h54	19h25	20h04	20h46	21h31	22h19	23h12	0h00	0h13	1h36
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	294	307	315	319	322	324	322	318	309	294
		Time_max	4h03	5h05	6h09	7h22	9h00	10h00	11h00	11h22	12h06	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	114	93	80	75	77	83	92	96	106	123
		Time_min	18h31	19h19	20h02	20h43	21h23	22h03	22h46	0h00	0h00	0h51
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	277	293	308	324	338	348	353	350	337	315
		Time_max	4h17	6h00	7h13	9h00	10h00	10h17	11h00	11h29	12h05	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	105	87	75	69	68	72	81	86	95	116
		Time_min	19h08	19h43	20h19	20h56	21h34	22h16	23h03	0h00	0h00	1h02
HÒN NGU'	Nước lớn	Hmax (cm)	271	276	275	271	266	263	262	260	253	242
		Time_max	3h00	4h03	5h05	6h11	7h24	9h00	11h00	12h00	12h13	12h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	70	58	55	58	67	78	86	92	104	116
		Time_min	19h47	20h23	20h58	21h32	22h04	22h37	0h00	0h00	0h18	2h18
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	133	133	130	125	120	114	108	103	100	99
		Time_max	2h00	2h20	3h00	4h00	4h16	5h00	6h00	7h00	8h21	9h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	45	41	40	41	44	48	53	56	58	63
		Time_min	19h41	20h15	20h48	21h19	21h50	22h23	23h00	0h00	0h00	0h44
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	166	167	166	165	161	156	149	142	145	148
		Time_max	23h08	23h29	0h00	0h00	0h00	1h00	1h27	2h07	21h00	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	91	90	89	89	89	89	90	91	94	97
		Time_min	6h04	6h39	7h17	8h00	8h53	9h55	11h05	12h14	13h13	14h02
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	148	156	161	163	163	161	157	148	137	126
		Time_max	22h24	23h00	23h21	23h59	0h00	1h00	1h13	2h03	3h11	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	51	43	38	36	36	38	42	46	51	58
		Time_min	5h25	6h14	7h05	8h00	9h00	10h01	11h07	12h09	13h00	13h41
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	172	175	174	173	170	168	162	153	143	144
		Time_max	22h00	22h19	23h00	23h08	0h00	0h00	0h00	1h00	21h00	20h24
	Nước ròng	Hmin (cm)	68	67	69	71	73	75	77	78	80	83
		Time_min	5h34	6h16	7h00	7h47	8h40	9h40	10h44	11h45	12h39	13h23
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	213	218	218	219	218	215	210	204	196	189
		Time_max	23h14	23h59	0h00	0h00	1h00	1h06	2h00	2h14	3h15	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	125	122	121	122	123	124	126	127	130	135
		Time_min	6h41	7h33	8h24	9h14	10h07	11h05	12h02	12h53	13h34	14h08
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	168	173	175	175	175	175	174	172	170	165
		Time_max	22h00	22h22	23h00	23h59	0h00	1h00	2h00	3h10	4h16	5h20
	Nước ròng	Hmin (cm)	72	63	53	46	40	37	36	40	47	59
		Time_min	6h47	7h57	8h56	9h44	10h26	11h04	11h39	12h14	12h48	13h21
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	275	277	282	286	288	289	286	279	269	253
		Time_max	23h59	23h00	0h00	0h00	1h00	1h00	1h08	2h00	2h00	2h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	144	136	132	130	131	135	141	150	160	171
		Time_min	7h12	7h47	8h21	8h56	9h33	10h14	11h00	11h54	12h58	14h05
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	390	388	382	377	370	363	356	358	362	366
		Time_max	2h08	2h25	3h00	3h00	3h00	3h00	2h13	23h59	23h59	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	101	109	123	142	162	179	189	193	195
		Time_min	9h06	9h41	10h16	10h54	11h36	12h28	13h35	14h53	16h03	16h59
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	399	406	410	410	411	408	402	394	381	367
		Time_max	23h00	23h18	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h30	2h13	5h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	281	278	277	277	278	279	280	282	287	293
		Time_min	6h34	7h28	8h23	9h22	10h22	11h25	12h25	13h18	14h01	14h38

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	311	301	291	289	292	306	316	327	331	337
		Time_max	15h13	16h00	16h00	12h12	9h17	10h02	11h00	11h02	12h00	12h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	126	127	129	130	129	126	122	119	118	122
		Time_min	21h27	22h11	23h00	0h00	0h54	1h56	2h42	3h23	4h01	4h38
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	120	121	121	122	122	121	120	119	117	114
		Time_max	3h00	4h00	5h00	5h20	6h07	7h00	8h00	8h26	9h08	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	87	85	85	85	86	88	90	93	94	97
		Time_min	18h19	18h56	19h32	20h09	20h47	21h27	22h12	23h00	0h00	0h14
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	123	129	133	136	136	135	132	128	123	119
		Time_max	5h00	7h00	8h00	9h00	9h19	10h00	10h22	11h00	11h00	11h03
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	75	76	77	79	80	81	82	85	89
		Time_min	19h57	20h36	21h16	21h58	22h40	23h25	0h00	0h12	1h04	2h03

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.
Tin phát lúc: 09h30 ngày 13/10/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên

Trần Thị Thùy Linh